

Số: 327/QĐ-CDYT

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH

Căn cứ Quyết định 5195/QĐ-BGD-ĐT ngày 19 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1308/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 05/4/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-CDYT ngày 10/9/2020 của Hiệu trưởng về việc Điều chỉnh thang điểm các tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kết quả rèn luyện các lớp Cao đẳng Điều dưỡng 12AB, Cao đẳng Hộ sinh 9ABC, Cao đẳng Dược 3ABCDE, Y sĩ 23ABC học kì II năm học 2020 - 2021;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng xét thi đua khen thưởng, kỉ luật, rèn luyện, cấp học bổng học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên học kì II năm học 2020 - 2021 các lớp Cao đẳng Điều dưỡng 12AB, Cao đẳng Hộ sinh 9ABC, Cao đẳng Dược 3ABCDE, Y sĩ 23ABC (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lí Đào tạo - Khoa học Công nghệ - Hợp tác Quốc tế, Hành chính - Tổng hợp, Công tác học sinh, sinh viên - Đảm bảo chất lượng - Thanh tra, Giáo viên chủ nhiệm và học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng;
- Các PHT (để biết);
- Lưu: VT, CTHSSV-ĐBCL-TT.



Trần Xuân Hoan



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Lớp Cao đẳng Điều dưỡng 12A - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1821010004	Phan Thị Dung	20/02/2000	89	Tốt	
2	1821010005	Đặng Thị Thùy Dương	21/03/2000	89	Tốt	
3	1821010003	Võ Thị Đức	20/02/2000	89	Tốt	
4	1821010006	Nguyễn Thị Thu Hà	13/06/2000	89	Tốt	
5	1821010007	Trần Thị Phương Hà	15/10/2000	93	Xuất sắc	
6	1715010010	Đào Thị Hạnh	13/11/1999	87	Tốt	
7	1821010009	Đặng Thị Hạnh	12/01/2000	89	Tốt	
8	1821010010	Đỗ Thị Hạnh	04/11/2000	89	Tốt	
9	1821010011	Hoàng Mỹ Hạnh	05/09/2000	89	Tốt	
10	1821010012	Phan Thị Hạnh	26/02/2000	89	Tốt	
11	1821010008	Phạm Thị Ngân Hằng	20/10/2000	89	Tốt	
12	1821010013	Lê Thị Hiền	02/02/1998	98	Xuất sắc	
13	1821010014	Lê Thị Thanh Hiền	13/07/2000	90	Xuất sắc	
14	1821010015	Nguyễn Thị Hoa	02/08/2000	89	Tốt	
15	1715010016	Lê Thị Khánh Huyền	01/05/1999	87	Tốt	
16	1821010017	Nguyễn Thị Khánh Huyền	16/08/2000	88	Tốt	
17	1821010018	Nguyễn Thị Thanh Huyền	16/04/2000	97	Xuất sắc	
18	1821010019	Phan Thị Huyền	21/06/2000	88	Tốt	
19	1821010020	Trần Thị Khánh Huyền	09/10/2000	89	Tốt	
20	1821010016	Phan Thị Mai Hương	24/08/2000	98	Xuất sắc	
21	1821010021	Nguyễn Thị Lệ	17/07/2000	96	Xuất sắc	
22	1821010091	Lê Thị Thùy Linh	20/06/2000	89	Tốt	
23	1821010022	Đoàn Thị Kiều Ly	06/10/2000	89	Tốt	
24	1821010023	Phan Thị Mơ	03/02/2000	89	Tốt	
25	1821010024	Đinh Thị Lệ Mỹ	04/04/2000	89	Tốt	
26	1821010026	Trần Thị Hồng Nhung	08/02/2000	87	Tốt	
27	1615010030	Lê Thị Quỳnh	08/05/1998	88	Tốt	
28	1821010029	Nguyễn Thị Thu	07/09/2000	96	Xuất sắc	
29	1821010031	Nguyễn Thị Thanh Thủy	24/09/2000	87	Tốt	
30	1821010030	Nguyễn Thị Diệu Thúy	18/12/2000	89	Tốt	
31	1821010033	Đặng Thị Huyền Trang	20/11/2000	88	Tốt	
32	1821010034	Đoàn Thị Huyền Trang	04/07/1999	88	Tốt	
33	1821010090	Trần Thị Kiều Trinh	02/02/2000	89	Tốt	
34	1821010035	Nguyễn Thị Trinh	16/07/2000	88	Tốt	
35	1821010036	Nguyễn Thị Hải Yến	09/11/2000	89	Tốt	

Danh sách này có 35 sinh viên



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỞNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Lớp Cao đẳng Điều dưỡng 12B - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1821010037	Insomphone	Bounnam	15/09/1998	85	Tốt	
2	1821010038	Souksamphan	Bounpheng	10/06/1996	89	Tốt	
3	1821010039	Vonevilay	Chanphone	10/06/1997	85	Tốt	
4	1821010040	Santisouk	Chansamay	12/03/1998	85	Tốt	
5	1821010041	Phongsavanh	Chanseng	20/07/1997	80	Tốt	
6	1821010042	Banyavongsa	Chanthala	20/11/1999	85	Tốt	
7	1821010043	Xiengmixay	Daophasouk	11/11/1997	88	Tốt	
8	1821010044	Phonethaya	De	05/02/1995	88	Tốt	
9	1821010045	Thavikhoun	Douangchay	24/04/1998	88	Tốt	
10	1821010046	Sengphanouvong	Eun	24/03/1997	85	Tốt	
11	1821010048	Southilorvanhmees	Inh	15/04/1997	89	Tốt	
12	1821010047	Kongsombath	Inta	25/08/1997	85	Tốt	
13	1821010049	Savangngam	Joummaly	02/04/2000	80	Tốt	
14	1821010050	Phengmany	Kampoujear	24/10/1999	85	Tốt	
15	1821010051	Yong Aloun	Keo	05/02/1998	85	Tốt	
16	1821010052	Sitongkham	Keotavanh	17/04/1998	65	Trung bình	
17	1821010053	Thippaphone	Khambang	07/01/1997	80	Tốt	
18	1821010054	Xeng	Khamla	08/05/1998	80	Tốt	
19	1821010055	Manivong	Khen	09/10/1996	89	Tốt	
20	1821010056	Ya	Khoua	04/08/1997	85	Tốt	
21	1821010057	Manichone	Lamkhan	03/03/1997	80	Tốt	
22	1821010058	Phanditham	Linkham	15/01/2000	90	Xuất sắc	
23	1821010060	Vanchaleun	Lounny	24/02/1999	89	Tốt	
24	1821010061	Saososakounxai	My	13/03/1995	85	Tốt	
25	1821010062	Koulavongsa	Natdavong	18/07/1999	88	Tốt	
26	1821010063	Syhatai	Natthida	25/07/1999	82	Tốt	
27	1821010064	Banyavongsa	Nimnuan	18/07/1999	80	Tốt	
28	1821010065	Sanethidet	Nitha	20/10/1996	89	Tốt	
29	1821010066	Chanlavone	Nokkeo	17/03/1999	85	Tốt	
30	1821010067	Maneephone	Nouvanh	03/02/2000	88	Tốt	
31	1821010068	Inthaluexay	Oyma	15/05/1996	85	Tốt	
32	1821010073	Mounchan	Phimsaichai	01/01/1998	80	Tốt	
33	1821010074	Sengkhamphouy	Phonesavanh	05/06/1996	80	Tốt	
34	1821010076	Bouasysavanh	Phoutsakanh	13/07/1996	80	Tốt	
35	1821010077	Inthidouan	Phoutsamai	14/04/1997	85	Tốt	

36	1821010070	Chommixay	Pom	02/05/1999	95	Xuất sắc	
37	1821010071	Sodsee	Pophee	02/02/1999	80	Tốt	
38	1821010072	Tiengsengthiem	Pouna	01/09/2000	92	Xuất sắc	
39	1821010078	Inthivong	Saisomphone	12/12/1996	85	Tốt	
40	1821010079	Champavone	Saithong	06/04/1999	92	Xuất sắc	
41	1821010069	Pathammayo	Samitha	22/03/1999	89	Tốt	
42	1821010080	Sithakone	Sengdeuan	18/08/1999	89	Tốt	
43	1821010081	Keophiavong	Simeuang	10/04/1997	80	Tốt	
44	1821010082	Baichanda	Sounthone	28/02/1998	89	Tốt	
45	1821010083	Simonxai	Souwin	01/01/1997	89	Tốt	
46	1821010084	Xaiva	Thaivue	06/07/1997	80	Tốt	
47	1821010085	Keomanichan	Thongin	07/01/1998	89	Tốt	
48	1821010086	Olathai	Thongnak	06/03/1998	89	Tốt	
49	1821010087	Phimmavongxay	Thy	06/03/2000	85	Tốt	
50	1821010088	Vilatham	ViphaKone	22/09/1995	89	Tốt	
51	1821010089	Phetsavongphone	Xout	21/03/1998	89	Tốt	

Danh sách này có 51 sinh viên



UBND TỈNH HÀ TỈNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Lớp Cao đẳng Hộ sinh 9A - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1821020001	Phengphila Ben	20/02/2000	82	Tốt	
2	1821020002	Chomsavanh Bouaon	01/01/1996	87	Tốt	
3	1821020003	Keonavong Bounkham	13/01/1998	84	Tốt	
4	1821020004	Chanthakhot Bounmy	09/04/1999	93	Xuất sắc	
5	1821020006	Vuen One Chanhom	04/09/1996	88	Tốt	
6	1821020005	Thositha Chanthida	08/04/2000	85	Tốt	
7	1821020151	Xaykosy Checkmany	17/01/1999	88	Tốt	
8	1821020007	Vilaiphone Chidchai	07/10/1999	94	Xuất sắc	
9	1821020008	Xaygnanyson Daling	12/02/2000	93	Xuất sắc	
10	1821020009	Sidaphone Daomany	18/04/1998	82	Tốt	
11	1821020013	Khounthavithong Kham	08/06/1998	85	Tốt	
12	1821020014	Chanthavixai Khamlod	22/09/1999	85	Tốt	
13	1821020011	Inthavong Khaophone	11/07/1999	85	Tốt	
14	1821020016	Xaitakhone La	06/02/1998	81	Tốt	
15	1821020017	Vangtouxiongchou Lachang	23/07/1997	80	Tốt	
16	1821020018	Xinmavongsa Lakeo	15/12/1996	85	Tốt	
17	1821020019	Souksavath Lar	07/06/1999	89	Tốt	
18	1821020020	Sythanonxai Larbouavone	29/10/1997	85	Tốt	
19	1821020021	Phonemixay Loun	02/07/1998	89	Tốt	
20	1821020028	Phommeethong Mailat	18/10/1998	81	Tốt	
21	1821020022	Chanhkhamthong Malavanh	25/05/1994	89	Tốt	
22	1821020045	Inthavong Manyvone	12/02/1999	83	Tốt	
23	1821020150	Boubpha Meenar	25/07/1999	89	Tốt	
24	1821020024	Keovivong Noymanee	03/11/1999	89	Tốt	
25	1821020025	Dalavong Olaxa	10/05/1999	80	Tốt	
26	1821020026	Bounpasong Om	05/09/1998	69	Trung bình	
27	1821020027	Linthong Oulaikone	07/09/2000	85	Tốt	
28	1821020043	Linthalath Phanh	10/01/2000	70	Khá	
29	1821020012	Keodouangsamon Phanith	17/01/2000	80	Tốt	
30	1821020029	Bounmixay Phoneseng	25/10/1998	82	Tốt	
31	1821020030	Kietsaksy Phonethavy	15/11/1998	82	Tốt	
32	1821020031	Bounphasit Phonexay	02/07/1998	89	Tốt	
33	1821020032	Xaiyasid Phout	28/08/1999	89	Tốt	

34	1821020046	Northongkham	Phouvieng	01/01/1999	86	Tốt	
35	1821020033	Lovanseng	Saifonh	11/10/1995	85	Tốt	
36	1821020034	Sidoaungsak	Sangtavan	05/10/1998	89	Tốt	
37	1821020035	Vilaysy	Saykeo	15/01/2000	82	Tốt	
38	1821020036	Chiengsopha	Sipasong	09/02/1997	87	Tốt	
39	1821020037	Phienthavongxai	Soukphavanh	18/06/1999	70	Khá	
40	1821020044	Keophonexay	Sounita	09/07/1999	70	Khá	
41	1821020152	Kodsymoung	Symoung	12/02/1998	85	Tốt	
42	1821020038	Koulapvong	Tanoy	20/08/1999	85	Tốt	
43	1821020149	Nuanchandy	Taphouvieng	10/05/2000	72	Khá	
44	1821020040	Keoboutda	Thipphasone	07/10/1998	70	Khá	
45	1821020148	Nguyễn Thị	Thuận	19/08/1997	89	Tốt	
46	1821020041	Xayalath	Vatsana	10/04/1998	80	Tốt	
47	1821020042	Sasomvat	Vienphet	23/08/1997	81	Tốt	

Danh sách này có 47 sinh viên



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Lớp Cao đẳng Hộ sinh 9B - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1821020047	Thammavong	Amone	12/04/1999	80	Tốt	
2	1821020048	Labounxou	Bouakham	02/09/1999	81	Tốt	
3	1821020049	Amsouphay	Boun Ome	13/02/1998	65	Trung bình	
4	1821020050	Chanthavong	Chekky	23/04/1999	80	Tốt	
5	1821020051	Chandaseng	Davanh	06/01/1999	80	Tốt	
6	1821020052	Khamsoukthavong	Dokbookham	08/10/1998	82	Tốt	
7	1821020053	Phialouangthor	Douangtathor	01/07/1999	80	Tốt	
8	1821020054	Vongphachanh	Gnoupin	10/06/1999	90	Xuất sắc	
9	1821020055	Keomanee	Hong	03/10/1998	82	Tốt	
10	1821020056	Vilaithong	Keomany	17/08/1999	80	Tốt	
11	1821020059	Chanthamexai	Khamphiw	10/03/2000	86	Tốt	
12	1821020060	Keobounta	Khonekeo	05/11/1998	83	Tốt	
13	1821020061	Keothongkhoun	Khoun	05/05/1999	82	Tốt	
14	1821020062	Phommavong	Khounmy	05/06/1998	80	Tốt	
15	1821020057	Phengtaphanh	Kito	28/12/1999	82	Tốt	
16	1821020058	Phengsy	Kounthida	04/02/1998	90	Xuất sắc	
17	1821020065	Sodalack	Lattazoy	13/08/1999	85	Tốt	
18	1821020066	Xaiyabountheung	Leumvanna	05/08/1997	80	Tốt	
19	1821020067	Phonthongkham	Lotjanar	28/06/1999	85	Tốt	
20	1821020064	Chanthavongsar	Ludtaboy	27/09/1999	85	Tốt	
21	1821020068	Salyka	Lysone	16/10/1999	85	Tốt	
22	1821020069	Xayyalith	Manita	13/02/1996	81	Tốt	
23	1821020070	Chanphaeng	Mona	30/12/2000	80	Tốt	
24	1821020073	Liangthavong	Ngern	01/01/1999	82	Tốt	
25	1715020126	Phoutthavong	Ngeunma	28/01/1996	65	Trung bình	
26	1821020071	Vannatham	Noy	28/12/1999	90	Xuất sắc	
27	1821020072	Phaxok	NoyPhengmany	16/01/1999	80	Tốt	
28	1821020074	Xaisonephanh	Onvilay	10/03/1998	85	Tốt	
29	1821020076	Thavixay	Phavanh	14/10/1997	80	Tốt	
30	1821020077	Chantho	Phetsamone	13/11/1996	80	Tốt	
31	1821020078	Luebounhiene	Phonmany	14/08/1998	80	Tốt	
32	1821020079	KhamPanysong	sachy	28/01/2000	80	Tốt	
33	1821020080	Vuelichanyer	Sainoy	11/03/1999	80	Tốt	
34	1821020081	Keoboulapha	Saykham	01/01/1997	90	Xuất sắc	
35	1821020082	Khounthavy	Sone	05/09/1998	80	Tốt	

36	1821020090	Leexaitou	SouaLee	08/08/2000	80	Tốt	
37	1821020085	Chanmanithoum	Thiem	01/10/1998	85	Tốt	
38	1821020084	Saiyaseua	Toun	26/05/1997	80	Tốt	
39	1821020083	Somsavanh	Toun	26/02/2000	86	Tốt	
40	1821020153	Vilaketh	Vanna	25/11/1998	80	Tốt	
41	1821020086	Thabouasone	Viengkeo	11/11/1999	84	Tốt	
42	1821020088	Silathong	Vilaphone	27/05/1998	65	Trung bình	
43	1821020089	Inthavanh	Xamphone	12/12/1998	85	Tốt	
44	1821020091	Keomany	Yai	01/11/1999	80	Tốt	
45	1821020092	Chongcher	Yialao	15/06/1997	80	Tốt	

Danh sách này có 45 sinh viên



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỞNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

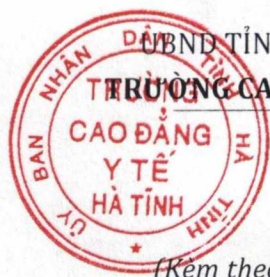
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Lớp Cao đẳng Hộ sinh 9C - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1821020094	Souliyavong	Aling	02/03/1998	80	Tốt	
2	1821020096	Vongsanith	Anong	07/08/1999	86	Tốt	
3	1821020097	Sim Om	Anouphap	14/06/1999	87	Tốt	
4	1821020098	Phandarvong	Bouachanh	11/04/1997	88	Tốt	
5	1821020099	Phoythevy	Bouangmixai	09/05/1997	98	Xuất sắc	
6	1821020135	Soulivong	Bounthame	01/01/2000	87	Tốt	
7	1821020101	Konsuvan	Chinda	05/11/1999	86	Tốt	
8	1821020102	Saiyaseng	Chounla	12/06/1998	85	Tốt	
9	1821020103	Dalavong	Deuan	12/11/1999	90	Xuất sắc	
10	1821020104	Khenvikhai	Dokfaiy	08/10/1999	88	Tốt	
11	1821020093	Louangsouvanhnav	Eddy	03/04/1999	80	Tốt	
12	1821020105	Chomchaleun	Hatdouangdy	23/05/1997	86	Tốt	
13	1821020106	Sengkeo	Hormhuan	24/07/1999	80	Tốt	
14	1821020107	Paying	Kaxiong	16/03/1997	86	Tốt	
15	1821020108	Lor	Keo	28/07/2000	80	Tốt	
16	1821020109	Seethonphaeng	Khamsee	30/09/1999	79	Khá	
17	1821020110	Phaenglaemsai	Khonesavanh	08/03/1998	80	Tốt	
18	1821020111	Aemernglorxai	Lanid	16/08/1998	80	Tốt	
19	1821020112	Keokhammy	Lipdavanh	09/08/1998	86	Tốt	
20	1821020113	Bounmanichanh	Litar	10/06/1998	87	Tốt	
21	1821020114	Noumxaikhong	Mai	30/09/1998	80	Tốt	
22	1821020115	phimmavong	Maipheng	15/04/1997	80	Tốt	
23	1821020116	Outmeela	Natnoy	26/02/1999	86	Tốt	
24	1821020147	Senkhamsay	Nunaly	24/08/1996	88	Tốt	
25	1821020118	Sysouphan	Patheuang	17/10/1999	80	Tốt	
26	1821020121	Thammavong	Pheng	05/04/1996	81	Tốt	
27	1821020122	Inthong	Phone	18/11/1997	80	Tốt	
28	1821020124	Fenglorvanh	Phoun	16/11/1999	80	Tốt	
29	1821020125	Maisuamthong	Phousouk	01/09/1997	80	Tốt	
30	1821020120	Phiakham	Pouna	01/07/1998	86	Tốt	
31	1821020126	Bounsavang	Saifon	19/06/2000	87	Tốt	
32	1821020127	Onesilivong	Sengmany	09/07/2000	91	Xuất sắc	
33	1821020129	Xaybansa	Somkham	04/08/1999	89	Tốt	
34	1821020130	Silienthong	Somphone	31/01/1999	86	Tốt	
35	1821020132	Sibounheuag	Soudaphone	18/01/1999	86	Tốt	

36	1821020133	Panvongkham	Soudsada	13/11/2000	86	Tốt	
37	1821020134	Manivanh	Soudsady	20/12/1998	86	Tốt	
38	1821020136	Muensy	Souvanny	22/01/2000	86	Tốt	
39	1821020138	Chittasone	Tadam	20/10/1998	86	Tốt	
40	1821020137	Dalavong	Tadam	30/05/1997	86	Tốt	
41	1821020139	Bounmaly	Tanglun	06/04/1999	86	Tốt	
42	1821020100	Boutdy	Thippakone	28/09/1998	80	Tốt	
43	1821020142	Savanlong	Thongsai	10/02/1995	86	Tốt	
44	1821020140	Manavong	Tik	20/11/1998	86	Tốt	
45	1821020141	Phommala	Tithpakone	28/08/1998	80	Tốt	
46	1821020143	Phetsangthong	Vanta	31/01/1999	86	Tốt	
47	1821020144	Inthavong	Viengxay	20/04/1999	86	Tốt	
48	1821020145	Norchailao	Xeelao	12/12/1997	86	Tốt	

Danh sách này có 48 sinh viên



HÀNG CAO ĐẲNG Y TẾ
HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Lớp Cao đẳng Dược 3A - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1821030001	Nguyễn Thị Anh	21/10/2000	94	Xuất sắc	
2	1821030003	Quản Thị Ngọc Ánh	10/10/1999	89	Tốt	
3	1821030005	Lê Thị Thu Hằng	09/11/1999	90	Xuất sắc	
4	1821030007	Nguyễn Thị Thúy Hiền	28/02/2000	90	Xuất sắc	
5	1821030010	Phan Thị Hồng	20/07/2000	88	Tốt	
6	1821030009	Phan Thị Thu Hồng	29/10/2000	83	Tốt	
7	1821030013	Đặng Thị Khánh Huyền	26/07/2000	88	Tốt	
8	1821030011	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13/09/2000	89	Tốt	
9	1821030012	Nguyễn Trương Khánh Huyền	20/10/2000	89	Tốt	
10	1821030014	Trịnh Duy Khánh	05/02/1994	89	Tốt	
11	1821030015	Phạm Thị Lâm	17/11/2000	90	Xuất sắc	
12	1821030018	Lê Thị Diệu Linh	13/04/1996	88	Tốt	
13	1821030016	Nguyễn Khánh Linh	10/03/2000	89	Tốt	
14	1821030210	Nguyễn Thị Linh	05/03/1998	88	Tốt	
15	1821030017	Nguyễn Thị Hà Linh	12/08/2000	83	Tốt	
16	1821030019	Nguyễn Hoàng Long	28/12/2000	84	Tốt	
17	1821030022	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	19/08/2000	89	Tốt	
18	1821030021	Trần Thị Nga	25/08/1999	89	Tốt	
19	1821030023	Võ Thị Thúy Ngân	16/10/2000	89	Tốt	
20	1821030211	Nguyễn Kiều Yến Nhi	26/01/2000	85	Tốt	
21	1821030024	Nguyễn Thị Hà Nhi	10/08/2000	94	Xuất sắc	
22	1821030213	Đoàn Thị Nhung	24/02/2000	88	Tốt	
23	1821030026	Bùi Thị Quỳnh Như	20/11/2000	89	Tốt	
24	1821030025	Phạm Quỳnh Như	02/01/1999	89	Tốt	
25	1821030028	Nguyễn Thị Phương	10/03/2000	90	Xuất sắc	
26	1821030027	Nguyễn Thị Lan Phương	29/05/2000	89	Tốt	
27	1821030030	Nguyễn Đình Sang	10/06/1999	91	Xuất sắc	
28	1821030031	Trần Thị Thỏa	15/06/1988	89	Tốt	
29	1821030032	Lê Thị Hoàng Thùy	20/11/2000	89	Tốt	
30	1821030033	Lê Thị Thúy	26/03/1999	87	Tốt	
31	1821030035	Phạm Phan Khánh Uyên	01/04/2000	89	Tốt	
32	1821030036	Lê Thị Vân	21/08/2000	94	Xuất sắc	

Danh sách này có 32 sinh viên

48



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Lớp Cao đẳng Dược 3B - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1821030037	BOUNSALY	Alunya	10/01/2001	88	Tốt	
2	1821030038	SYPMUAN	Aoy	16/06/1998	85	Tốt	
3	1821030039	XAIYASENG	Bobby	30/11/1998	89	Tốt	
4	1821030040	SINGHATHIP	Borsengkham	04/04/1998	91	Xuất sắc	
5	1821030041	SANEBOUNHEUANG	Bounlam	08/02/2000	88	Tốt	
6	1821030042	XAYYALATH	Bountaek	07/04/1999	87	Tốt	
7	1821030043	INTHAPANYO	Chantho	14/04/1998	88	Tốt	
8	1821030044	XIONG	Chue	03/11/1998	88	Tốt	
9	1821030045	KHAMMAVONG	Fongkeo	04/12/1998	86	Tốt	
10	1821030215	Mai Thị	Huyền	25/07/1998	85	Tốt	
11	1821030046	KEOPHIMMASONE	Kaenchanh	01/03/1999	89	Tốt	
12	1821030047	THEVAMIT	Kam	16/02/2000	83	Tốt	
13	1821030048	SIBOUNHEUANG	Khamsien	30/04/1996	87	Tốt	
14	1821030049	VILAI SONE	Lim	10/08/1998	79	Khá	
15	1821030050	MOUA	Maneevanh	12/10/1998	89	Tốt	
16	1821030051	XAILATHONE	Manivone	12/07/1997	88	Tốt	
17	1821030052	THEPPHONEXAY	Mioumayoula	15/01/1999	85	Tốt	
18	1821030053	CHANTHAVYXAI	Mock	20/10/1999	88	Tốt	
19	1821030218	THAMMAVONG	Nee	31/12/1998	82	Tốt	
20	1821030054	KHOUNPASEUTH	Pany	12/05/1999	79	Khá	
21	1821030055	KEOVILAY	Pathouan	12/11/1996	86	Tốt	
22	1821030059	SOUVANPHONE	Phetxai	18/05/1998	89	Tốt	
23	1821030056	BOUTTHICHAK	Poppy	25/03/1999	82	Tốt	
24	1821030061	INSYSULATH	Sabayphone	26/08/1999	84	Tốt	
25	1821030062	PANMARNY	Saikeo	13/12/1996	87	Tốt	
26	1821030063	KHOUNVILAIPHENG	Samarn	13/03/1997	86	Tốt	
27	1821030064	YANPOMMIXAY	Sayxon	01/07/1997	95	Xuất sắc	
28	1821030066	KOMMAMEUANG	Siamone	22/02/1995	80	Tốt	
29	1821030067	PHOUVANKHAM	Sile	27/01/1998	88	Tốt	
30	1821030068	XAYAVONGSA	Sinchay	01/07/1998	93	Xuất sắc	

31	1821030069	INTHIVONG	Sisakhone	15/10/1996	83	Tốt	
32	1821030070	PHANHTHAVONG	Sivilay	06/07/1999	89	Tốt	
33	1821030071	SEESOMPHONE	Souphasone	02/01/1996	90	Xuất sắc	
34	1821030075	SONMANITHONG	That	14/06/1994	89	Tốt	
35	1821030074	SENGCHAN	Thippaphone	15/08/1999	90	Xuất sắc	
36	1821030072	KAKMA	Tongxiong	14/03/1997	79	Khá	
37	1821030073	PO	Toulor	08/07/1997	79	Khá	
38	1821030217	XAYAVONG	Vannaphone	22/07/1998	90	Xuất sắc	
39	1821030076	LOUANSOMBATH	Vanpaseuth	25/05/2000	87	Tốt	
40	1821030216	PHAMANOXAY	Vilaylak	10/08/1998	86	Tốt	
41	1821030078	PHETSILASACK	Vinla	14/05/1999	90	Xuất sắc	
42	1821030219	SENGSOULIVONG	Visai	15/08/1997	89	Tốt	
43	1821030079	FAICHONG	Yangchuelor	03/02/1998	87	Tốt	

Danh sách này có 43 sinh viên



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Lớp Cao đẳng Dược 3C - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1821030081	SENGSAVANG	Bey	11/07/1999	80	Tốt	
2	1821030082	BANDAR	Bong	12/04/1997	94	Xuất sắc	
3	1821030084	PHOMMALANE	Chandavanh	26/04/1999	90	Xuất sắc	
4	1821030085	KHANTHONG	Chanmany	16/06/1997	84	Tốt	
5	1821030086	SEESUPHAB	Choup	04/01/1997	90	Xuất sắc	
6	1821030087	SOUNABANDIT	Daosouksamone	08/01/1996	85	Tốt	
7	1821030089	PHOMMANY	Dok	12/11/1997	80	Tốt	
8	1821030090	INTHILEUANG	Douangmalai	21/09/1996	88	Tốt	
9	1821030091	VILAIVANH	Euth	07/08/1998	85	Tốt	
10	1821030093	PANYAVONG	khampheng	17/10/1998	80	Tốt	
11	1821030221	KHOUNCHANHA	Khenvong	09/06/1999	80	Tốt	
12	1821030094	KEOKHOUNMEUANG	Khuanta	29/11/1999	92	Xuất sắc	
13	1821030092	SIPASEUTH	Kinaphone	11/01/1997	85	Tốt	
14	1821030095	SENG AMPHONE	Lamkhen	15/06/1997	80	Tốt	
15	1821030100	KANTHAYOT	Ngeun	09/04/1998	85	Tốt	
16	1821030097	KHAMSISENGCHAN	Nouanta	28/08/1999	85	Tốt	
17	1821030098	VONGPHOUTHONE	Nounim	03/12/1997	84	Tốt	
18	1821030099	SOPHADY	Nouny	01/10/2000	80	Tốt	
19	1821030101	SOUBANDIT	Pachit	16/09/1998	80	Tốt	
20	1821030102	NANTALATH	Panome	30/12/1998	85	Tốt	
21	1821030104	SIBOUNHEUNG	Phet	15/05/1997	85	Tốt	
22	1821030105	PHONEMALY	Phonemany	16/05/1999	90	Xuất sắc	
23	1821030106	OUTHAILUTSADY	Phonemixay	08/03/2000	89	Tốt	
24	1821030107	KHOMDENGHEUANG	Phoseexay	08/03/1998	80	Tốt	
25	1821030108	YORDNIYOM	Phouvieng	05/05/1996	85	Tốt	
26	1821030103	THAMMAVONG	Pou	25/11/1999	85	Tốt	
27	1821030110	VONGPHACHANH	Sengthith	18/10/1998	84	Tốt	
28	1821030111	KHEMMANYVANH	Soubandid	09/03/1997	85	Tốt	
29	1821030112	CHANTHALANGSY	Suea	22/05/1998	80	Tốt	
30	1821030080	LAKHONEVONG	Thepaksone	15/11/1999	80	Tốt	
31	1821030117	CHANTHAVONG	Thipphakone	15/03/1996	75	Khá	

32	1821030118	XAIKHAMTHONG	Thone	12/11/1997	75	Khá	
33	1821030113	PHAEVONGKHAI	Tingksam	19/08/1995	85	Tốt	
34	1821030114	SYSOUPHENG	Toukta	01/09/1999	88	Tốt	
35	1821030115	XAIYAVONG	Toukta	02/08/1999	85	Tốt	
36	1821030116	SOMSAVANH	Touly	17/07/2000	80	Tốt	
37	1821030220	HOMSOMBATH	Touy	30/05/1998	65	Trung bình	
38	1821030119	PHONGSAVATH	Vannida	06/09/1999	80	Tốt	
39	1821030120	CHANTHALAKSA	Vatthana	14/09/1988	88	Tốt	
40	1821030121	TANMAITHONG	Viengxay	18/09/1998	80	Tốt	
41	1821030122	SIBOUNHEUANG	Vilaphath	09/05/1999	80	Tốt	
42	1821030123	PANYATHONG	Yian	22/05/1998	82	Tốt	

Danh sách này có 42 sinh viên



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Lớp Cao đẳng Dược 3D - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1821030124	Panyathong	Alina	08/09/2000	80	Tốt	
2	1821030125	Khammavong	Alounnee	09/11/1998	88	Tốt	
3	1821030127	Larmingkham	Bouangern	08/07/1999	86	Tốt	
4	1821030128	Douangkhamphet	Bounhen	01/03/1997	85	Tốt	
5	1821030129	Counyouda	Chanthee	03/09/1997	86	Tốt	
6	1821030130	Vongphachanh	Choy	20/01/1998	85	Tốt	
7	1821030131	Mounthavee	Den	13/12/1999	88	Tốt	
8	1821030132	Khemanivong	Hatsadi	28/02/1998	85	Tốt	
9	1821030133	Vilaychit	Heuang	13/04/1995	85	Tốt	
10	1821030134	Muenlouang	Inta	28/03/1999	89	Tốt	
11	1821030126	Keoliengsa	Keo Amphone	18/10/1996	84	Tốt	
12	1821030135	Keomanila	Keophone	16/12/1996	83	Tốt	
13	1821030136	Keobounthanh	Khamkoui	27/12/1999	92	Xuất sắc	
14	1821030137	Phanmeexay	Khemkham	12/05/1999	95	Xuất sắc	
15	1821030138	Phouthasy	Khuk	08/07/1999	84	Tốt	
16	1821030139	Inpadith	Meemee	05/06/1999	85	Tốt	
17	1821030140	Phommachit	Minakhone	22/05/2000	84	Tốt	
18	1821030141	Phimmasone	Nalin	08/12/1999	81	Tốt	
19	1821030142	Douangsaly	Nitdavanh	11/09/1999	82	Tốt	
20	1821030143	Champathong	Nitxaya	12/07/1998	81	Tốt	
21	1821030144	Boutdy	Nouhak	13/04/1999	84	Tốt	
22	1821030145	Sakbouavong	Outsany	06/03/1999	82	Tốt	
23	1821030147	Xayakham	Phetsamay	17/10/1998	88	Tốt	
24	1821030148	Douangdalapheng	Phimmasone	14/07/1998	90	Xuất sắc	
25	1821030149	Bounthaiyavong	Phonenaphar	11/05/1998	81	Tốt	
26	1821030150	Keomany	Phouvanh	04/05/1998	88	Tốt	
27	1821030151	Souknakhone	Sabaphay	18/08/2000	89	Tốt	
28	1821030152	Phetthavong	Seekham	03/07/2000	95	Xuất sắc	
29	1821030222	Keochanthala	Sengtavan	24/12/1997	88	Tốt	
30	1821030153	Thippavong	Siphavanh	02/03/1997	80	Tốt	
31	1821030154	Southixay	Sokthavee	07/01/2000	80	Tốt	
32	1821030155	Inthavong	Souksavath	25/03/1998	86	Tốt	
33	1821030156	Luekhamhane	Souliya	21/12/1999	83	Tốt	
34	1821030157	Singhadouangpanya	Souphaphone	15/11/1999	83	Tốt	
35	1821030158	Sekseetheb	Souvanhnee	06/05/1998	85	Tốt	

36	1821030159	Kindavong	Tamon	03/10/1999	88	Tốt	
37	1821030160	Thongthimahaxai	Tanouy	10/03/2000	89	Tốt	
38	1821030161	Phommalath	Taoly	02/02/1998	88	Tốt	
39	1821030162	Phommany	Teuangkham	03/09/1993	88	Tốt	
40	1821030163	Sixopha	Thongty	12/12/1997	88	Tốt	
41	1821030164	Itthiphonh	Thoungxai	07/02/1995	80	Tốt	
42	1821030165	Yotvilaixeuang	Vanthanome	19/12/1998	86	Tốt	
43	1821030166	Pien aloun	Vilaiphone	28/07/1998	82	Tốt	
44	1821030208	Tachek	Xangkham	25/02/1997	82	Tốt	

Danh sách này có 44 sinh viên



UBND TỈNH HÀ TỈNH
TRƯỞNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Lớp Cao đẳng Dược 3E - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1821030167	KEOSAYKHAM	Bo	01/01/1997	89	Tốt	
2	1821030168	KANTAVONG	Bouathong	01/01/2000	89	Tốt	
3	1821030169	PHENGSAI	Chindavanh	18/01/2000	87	Tốt	
4	1821030170	SOUVANHSAY	Chosoudalad	25/09/1999	89	Tốt	
5	1821030171	KHOUNCHANHA	Den	10/05/1999	89	Tốt	
6	1821030173	MANIVONG	Deuanpheng	04/02/1998	87	Tốt	
7	1821030172	YOUACHO	Dokkeothor	14/08/1997	89	Tốt	
8	1821030174	KEOKHAMPHANH	Kesone	07/01/1999	89	Tốt	
9	1821030176	PHETDAVANH	Khambang	17/10/1997	88	Tốt	
10	1821030177	PHIMXAY	Khamkoy	03/12/1999	89	Tốt	
11	1821030178	PHOMMASING	Khanphachanh	02/08/1999	79	Khá	
12	1821030175	YOUAVA	Kiaxiang	31/07/1997	89	Tốt	
13	1821030180	KHEMPHET	Latsamy	09/02/2000	91	Xuất sắc	
14	1715030076	SOMESANIT	Lere	17/12/1992	79	Khá	
15	1821030182	CHANHALANGSY	Maisy	19/10/1998	87	Tốt	
16	1821030181	PHINKHAMSONE	Maisy	24/12/1998	87	Tốt	
17	1821030183	VONGSAVANH	Manivanh	09/03/2000	85	Tốt	
18	1821030184	PHANTHONGBAY	Meena	10/03/2000	89	Tốt	
19	1821030185	NANTHAVONG	Meenou	27/01/1999	89	Tốt	
20	1821030186	KEOBOUNKHAM	Meenu	04/10/1999	89	Tốt	
21	1821030187	SENGPHACHANH	Monethong	31/01/1997	89	Tốt	
22	1821030188	PHONEVILAY	Motkeo	13/04/1999	87	Tốt	
23	1821030189	PHONTHONGKHAM	Naly	01/04/1998	94	Xuất sắc	
24	1821030190	PHIMMAVONGSA	Nitkham	06/02/1999	89	Tốt	
25	1821030191	MOUA	Nou	13/05/1997	89	Tốt	
26	1821030225	THANSAMAY	Pang	16/09/1998	78	Khá	
27	1821030193	SANICHANH	Phimpha	23/03/1999	87	Tốt	
28	1821030209	CHANATHATHILATH	Phommatha	11/03/1998	95	Xuất sắc	
29	1821030192	SAYABOUNTHA	Pocky	26/05/1998	89	Tốt	
30	1821030223	SINTHAVONG	Sen	24/01/1999	95	Xuất sắc	
31	1821030195	VANNASENG	Som	11/04/1996	89	Tốt	
32	1821030196	KEO INKHAM	Soudvanhpheng	04/12/1998	89	Tốt	
33	1821030197	BOUTCHALEUN	Tamon	12/02/1998	89	Tốt	

34	1821030200	BOUN OUDOM	Thone	02/01/1997	89	Tốt	
35	1821030199	CHITTINOLATH	Touny	05/09/1999	89	Tốt	
36	1821030202	LOVANTHONG	Vanphone	07/03/1997	87	Tốt	
37	1821030224	VONGXATY	Vanthone	20/09/1997	88	Tốt	
38	1821030204	VUE	Vue	01/06/1999	87	Tốt	
39	1821030205	PHENGKOMPHANH	Xam	16/07/1999	89	Tốt	
40	1821030207	THEBPHAVONG	Yupha	06/10/1999	87	Tốt	

Danh sách này có 40 sinh viên



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

Lớp Y sĩ 23A - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1920040001	Phạm Văn Anh	28/07/2001	89	Tốt	
2	1920040002	Phonemavong BieKham	07/08/1999	83	Tốt	
3	1920040003	Padidphonh Bouasy	22/03/1997	86	Tốt	
4	1920040004	Sene Aphay Chilasack	14/09/2000	96	Xuất sắc	
5	1920040006	Siphavong Hatsathone	27/01/2000	89	Tốt	
6	1920040007	Xaycheertongvue Khamkeo	21/06/2001	90	Xuất sắc	
7	1920040008	Keosombat Khankeo	11/05/1998	88	Tốt	
8	1920040010	Khanthavong Khounphet	22/06/1999	84	Tốt	
9	1920040012	Nguyễn Thành Long	01/09/1993	89	Tốt	
10	1920040013	Sor Aenong Lot	03/01/2001	88	Tốt	
11	1920040014	Nguyễn Thành Luân	19/05/1989	85	Tốt	
12	1920040016	Dương Thị Mến	24/04/2001	92	Xuất sắc	
13	1920040015	Chanhome NamVanh	30/01/1998	80	Tốt	
14	1920040017	Ounheuan Olathai	09/01/1998	87	Tốt	
15	1920040018	Xaixana Phonexai	05/10/1998	82	Tốt	
16	1920040019	Xaykouaha Porchoua	20/04/1997	80	Tốt	
17	1920040021	Inthisaeng Pouna	11/01/2000	88	Tốt	
18	1920040020	Xaisongkham Pouna	06/09/2000	83	Tốt	
19	1920040023	Kidvongxai Sisavard	10/10/2000	79	Khá	
20	1820040159	Manivanh Souly	01/03/1998	82	Tốt	
21	1920040025	Xayakeo Sousadavanh	17/03/1997	81	Tốt	
22	1920040024	Phạm Trường Sơn	30/09/2001	87	Tốt	
23	1920040026	Briayo Suelor	06/12/1999	85	Tốt	
24	1920040027	Vilaivanh Tar	20/12/2000	88	Tốt	
25	1920040029	Phomphakdy Thipsouda	11/07/1999	80	Tốt	
26	1920040030	Pheethavongxai Toukta	01/09/1997	80	Tốt	
27	1920040031	Lorxaysoua Toulee	28/12/1999	88	Tốt	
28	1920040032	Trần Thị Quỳnh Trang	16/07/2001	90	Xuất sắc	
29	1920040033	Keomanyzai Vathsulin	20/06/2001	86	Tốt	
30	1920040035	Sengthilath Volada	20/03/2000	65	Trung bình	
31	1920040037	Sipaseuth Yong	11/10/2000	86	Tốt	

Danh sách này có 31 học sinh



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

Lớp Y sĩ 23B - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1920040038	Ienkhammy	Afeuy	15/07/2000	85	Tốt	
2	1920040039	Onthavisook	Aikhham	01/11/1999	88	Tốt	
3	1920040040	Chongnhia	Bliathor	13/09/1999	85	Tốt	
4	1920040041	Thammavong	Bounmy	06/05/2000	80	Tốt	
5	1920040043	Keomaneevong	Chansamai	12/09/2000	85	Tốt	
6	1920040045	Sibounheuang	Chidong	06/12/1992	85	Tốt	
7	1920040046	Manyvong	Chintana	15/01/2000	95	Xuất sắc	
8	1920040048	Phouvongchith	Dok	25/06/2000	83	Tốt	
9	1920040074	Xionglavang	Gnia	25/01/1999	86	Tốt	
10	1920040049	Xaiyatham	Jiw	04/02/2000	80	Tốt	
11	1920040050	THONGPHACHAN	Khampheng	14/10/2000	87	Tốt	
12	1920040053	Soukphalee	Lacky	05/06/2000	80	Tốt	
13	1920040054	Vorlaphet	Ladsamee	03/02/1999	85	Tốt	
14	1920040056	Sihachak	Moukdavan	15/10/1999	80	Tốt	
15	1920040057	Soukkhaseum	Nok	13/04/2000	87	Tốt	
16	1920040058	NISAVANH	Noudeng	11/08/1999	87	Tốt	
17	1920040059	SORSAINAMXAN	Noutta	14/10/2000	88	Tốt	
18	1920040061	Detvongsa	Phonephinit	25/04/2000	83	Tốt	
19	1920040062	Keophaivanh	Phonesavanh	05/10/1998	89	Tốt	
20	1920040063	Chitsa At	Phonexay	24/10/1999	89	Tốt	
21	1920040064	Vanxaiyadeth	Phonexay	04/07/1999	85	Tốt	
22	1920040060	NOUANPHALY	Phoutthasone	26/01/2000	89	Tốt	
23	1920040065	Oudomxai	Sengphachan	07/04/1999	83	Tốt	
24	1920040066	SENGMANIPHONE	Somsanith	22/08/1999	87	Tốt	
25	1920040067	Sybounheuang	SouySay	12/04/2000	85	Tốt	
26	1920040068	Soulikhantho	Thena	23/01/1999	80	Tốt	
27	1920040069	Mouksida	Thippaphone	31/08/1999	82	Tốt	
28	1920040044	Chanthavongsa	Thiptavanh	31/01/2000	85	Tốt	
29	1920040070	Luangpaserdsouk	Thongchan	09/08/1997	90	Xuất sắc	
30	1920040071	XAIYAKONG	Thongkham	10/11/1998	88	Tốt	
31	1920040072	SIPASERTH	Veomany	11/03/2000	85	Tốt	
32	1920040073	SISAKHONE	Vongchomphet	10/08/1997	85	Tốt	
33	1920040075	Xaikervang	Xouavang	03/04/1999	96	Xuất sắc	
34	1920040076	XAISUE	Yeya	04/06/2000	83	Tốt	

Danh sách này có 34 học sinh

8



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

Lớp Y sĩ 23C - Học kỳ 2 năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	1920040077	XAYANET	Aern	14/09/1999	88	Tốt	
2	1820040090	Keokhounmueang	Baengli	10/04/1993	65	Trung bình	
3	1920040089	Khammoungkhoun	Boun	25/05/1995	89	Tốt	
4	1920040079	MORAKHASOUK	Bounmy	16/06/2000	85	Tốt	
5	1920040081	Khounchan	Bounpheng	22/04/1999	86	Tốt	
6	1920040082	KEOVONGSA	Bounvay	02/02/2000	84	Tốt	
7	1920040083	NOUANCHANDY	Damxoumphone	12/08/2000	84	Tốt	
8	1920040084	KHAMSOUKTHAVONG	Davanh	24/03/2001	86	Tốt	
9	1920040085	VONGSA	Deng	08/09/2000	89	Tốt	
10	1920040087	Xaiyakone	Fongheu	05/03/1997	88	Tốt	
11	1920040088	CHANTHAVONG	Khamlar	12/02/1998	82	Tốt	
12	1820040017	Chanthavong	Khamphasouk	14/05/1999	65	Trung bình	
13	1920040090	Maly	Khanty	08/02/1996	82	Tốt	
14	1920040091	Sipaseut	Khetdy	14/12/2000	84	Tốt	
15	1920040092	Onhma	Khimthong	03/04/1997	93	Xuất sắc	
16	1920040103	Saysivone	Khuankeo	13/04/1995	89	Tốt	
17	1920040094	Phomvoudtry	La	09/04/1998	88	Tốt	
18	1920040095	CHANTHAVONG	Linda	10/03/1999	89	Tốt	
19	1920040096	Vilaisathiensouk	Meephone	06/12/2000	83	Tốt	
20	1920040097	ANANTHAMONTY	Ounheuan	24/11/2000	87	Tốt	
21	1820040034	Bounthalang	Paphanphong	22/05/1999	65	Trung bình	
22	1920040098	Sonvilay	Phimmasone	03/06/2000	89	Tốt	
23	1920040099	Bounthixai	Phone	16/04/1994	88	Tốt	
24	1920040086	Douangphengmanee	Pong	22/12/1995	87	Tốt	
25	1920040100	VIDAVONG	Sa Aiou	03/04/2000	89	Tốt	
26	1920040101	InPhoumsavanh	Sakda	15/08/1998	83	Tốt	
27	1920040080	Bounpaseuth	Saveng	20/09/1994	82	Tốt	
28	1920040102	XAIYAVONG	Saysamone	13/12/1992	88	Tốt	
29	1920040105	Thongmanee	Seepaphai	14/11/2000	89	Tốt	
30	1920040106	PHONGPHOUTHAI	Sisomphou	01/10/2000	89	Tốt	
31	1920040107	VONGDEUANE	Souliya	03/10/1999	85	Tốt	
32	1820040074	Thatthilath	Soutchay	26/02/2000	65	Trung bình	
33	1920040108	Somchainuek	Thilakone	04/02/2001	89	Tốt	
34	1920040109	NUANNAVONG	Tuk	15/02/1996	97	Xuất sắc	
35	1920040110	Keokhounmeuang	Viseth	28/09/1999	81	Tốt	
36	1920040111	Keophachanh	Xekky	09/07/2000	94	Xuất sắc	

Danh sách này có 36 học sinh

(Signature)